

N, ngày 02 tháng 01 năm 2019

Số: 01/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Trần L, sinh năm 1963.

Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ông Trần L, bà Hồ Thị Thanh T phải trả số tiền nợ gốc là 11.500.000đ (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*) và nợ tiền huê là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Tổng cộng số tiền ông Trần L, bà Hồ Thị Thanh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim H là 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Trần L, bà Hồ Thị Thanh T đồng ý trả số tiền nợ gốc và nợ huê tổng cộng là 16.500.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) cho bà Nguyễn Thị Kim H.

- Về án phí: Ông Trần L, bà Hồ Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 412.000đ (*Bốn trăm mười hai nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim H số tiền 412.000 đồng (*Bốn trăm mười hai nghìn đồng*) mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0017946 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;.
- Chi cục THADS huyện N;
(để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu .

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hán Văn Nhuận

Ông Lê Ngọc Mẫu và bà Bùi Thị Trúc xác nhận có ký hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số PHR.CN.01020812 ngày 03/8/2012 với Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận để vay số tiền là 100.000.000 đồng. Từ thời điểm vay đến ngày 01/6/2015 ông Mẫu, bà Trúc còn nợ gốc là 100.000.000đ và nợ lãi là 8.526.528đ. Tổng nợ gốc và nợ lãi là 108.526.528đ (*Một trăm lẻ tám triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng*). Ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 302m², thửa số 130a và thửa 131a, tờ bản đồ số 11 thuộc thôn Vạn Phước, xã Phước Thuận, sổ sổ BB 400016 đứng tên ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc được UBND huyện Ninh Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/10/2010 cho Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận (Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số PHR.BĐC.01020812 ngày 03/8/2012).

Nay ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận số tiền gốc và lãi là: 108.526.528 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu, năm trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi tám đồng*). Ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: PHR.BĐC.01020812 ngày 03/8/2012 đối với diện tích đất 302m², thửa số 130a và thửa 131a, tờ bản đồ số 11 thuộc thôn Vạn Phước, xã Phước Thuận, sổ sổ BB 400016 đứng tên ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc được UBND huyện Ninh Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 07/10/2010 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận.

2. Ngân hàng TMCP Á Châu do ông Phùng Văn Thành - Nhân viên pháp lý Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh tại Ninh Thuận đại diện được ủy quyền đồng ý với yêu cầu trả nợ của ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc như trên. Nếu đến hạn trả nợ mà ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận có quyền phát mại tài sản của bên thế chấp tài sản để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ông Lê Ngọc Mẫu, bà Bùi Thị Trúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.713.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm mười ba nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Ninh Thuận số tiền 2.713.000 đồng (*Hai triệu, bảy trăm mười ba nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0007133 ngày 01/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Lãi suất tiếp tục phát sinh kể từ ngày 02/6/2015 cho đến khi bên phải thi hành án trả xong các khoản nợ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước
(để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC
Thẩm phán

Nguyễn Văn Thanh

